BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 18 /TB-ĐHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2018

THÔNG BÁO
V/v triển khai thực hiện Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế đợt II năm 2018

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TT-BNV-BCT ngày 14 tháng 04 năm 2015 của Liên bộ Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ công văn 2538/BHXH-CSTH ngày 10 tháng 07 năm 2015 của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam hướng dẫn thực hiện chế độ BHXH theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP;

Thực hiện Công văn số 4673/BCT-TCCB ngày 13/5/2015 của Bộ Công Thương về việc triển khai thực hiện Nghị định 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế,

Nhà trường thông báo về việc triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế đợt II năm 2018 đối với viên chức như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG XEM XÉT TINH GIẢN BIÊN CHẾ

Viên chức thuộc đối tượng tinh giản biên chế nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự;

2. Dôi dư do cơ cấu lại công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác;

3. Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn;

4. Có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm nên bị hạn chế về năng lực hoàn thành công việc được giao, nhưng không thể bố trí việc làm khác.

5. Có 2 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được phân loại đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí công việc khác phù hợp.

6. Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, mỗi năm có tổng số ngày nghỉ làm việc tối thiểu bằng số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006, Khoản 1 Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội 2014,

có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh và cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành, cụ thể như sau:

- Những người làm việc trong điều kiện bình thường và có thời gian đóng bảo hiểm xã hội dưới 15 năm, mỗi năm có tổng số ngày nghỉ làm việc là 30 ngày.

- Những người làm việc trong điều kiện bình thường và có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 15 năm đến dưới 30 năm, mỗi năm có tổng số ngày nghỉ làm việc là 40 ngày.

- Những người làm việc trong điều kiện bình thường và có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 30 năm trở lên, mỗi năm có tổng số ngày nghỉ làm viêc là 60 ngày.

II. CHÍNH SÁCH TINH GIẢN BIÊN CHẾ

1. Chính sách về hưu trước tuổi:

a) Đối tượng tinh giản biên chế quy định tại Mục I Thông báo này nếu đủ 55 tuổi đến đủ 58 tuổi đối với nam, đủ 50 tuổi đến đủ 53 tuổi đối với nữ, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên, được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và được hưởng các chế độ sau:

- Không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi;

- Được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với quy định về tuổi tối thiểu tại Điểm a Khoản 1 Điều 50 Luật Bảo hiểm xã hội;

- Được trợ cấp 05 tháng tiền lương cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng đủ bảo hiểm xã hội. Từ năm thứ hai mươi mốt trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được trợ cấp ½ tháng tiền lương.

Tiền lương tháng để tính chế độ được quy định tại Điều 3; thời gian và chính sách để tính chế độ được quy định chi tiết tại khoản 3 Điều 4 và Khoản 2 Điều 5 Thông tư liên tịch số 01/2015/TT-BNV-BTC ngày 14/04/2015 của Liên bộ Bộ Nội Vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế.

b) Đối tượng tinh giản biên chế quy định tại Mục I của Thông báo này nếu trên 58 tuổi đến dưới 60 tuổi đối với nam, trên 53 tuổi đến dưới 55 tuổi đối với nữ, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên thì được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và không bị trừ tỷ lệ lương hưu do nghỉ hưu trước tuổi.

2. Chính sách thôi việc ngay

Những người có tuổi đời dưới 58 đối với nam, dưới 53 tuổi đối với nữ và không đủ điều kiện để hưởng chính sách về hưu trước tuổi theo Mục II.1 Thông báo này, nếu thôi việc ngay thì được hưởng các khoản trợ cấp sau:

a) Được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm;

b)Được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện:

Theo hướng dẫn tại Công văn số 4673/BCT-TCCB ngày 13/5/2015 của Bộ Công Thương thời gian thực hiện và báo cáo Bộ phê duyệt mỗi năm có 02 đợt như sau:

- Đợt 1: Nhà Trường đã hoàn tất Đề án và được Bộ Công Thương phê duyệt theo thông báo số 09/TB-BCT ngày 10 tháng 01 năm 2018.

- Đợt 2: Các đơn vị gửi hồ sơ về Phòng TC-HC trước ngày 28/02/2018, Nhà trường báo cáo Vụ Tổ chức cán bộ trước ngày 15/3/2018.

2. Trách nhiệm các đơn vị:

- Trưởng các đơn vị thuộc trường tổng hợp danh sách những viên chức có nguyện vọng xin về hưu trước tuổi thuộc đối tượng xem xét tinh giản biên chế, báo cáo Ban Giám Hiệu (qua Phòng Tổ chức – Hành chính, chuyên viên Lê Thị Thanh Hoa) trước ngày 28/02/2018.

- Phòng Tổ chức – Hành chính phối hợp Công đoàn Trường và các đơn vị hoàn chỉnh hồ sơ tinh giản biên chế đợt II năm 2018, lập danh sách và dự toán số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế, báo cáo Hiệu trưởng nhà trường, Trình Bộ Công thương phê duyệt.

Ban Giám Hiệu đề nghị các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng thời hạn quy định theo Thông báo này./.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP HỒ CHÍ MINH

TS. Nguyễn Chiến Thuế

Nơi nhận:
- Ban Giám Hiệu;
- Công Đoàn Trường;
- Các đơn vị trong Trường;
- Lưu: TC - HC.